TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: bà Phạm Thị Thanh Loan, bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2023/TLPT- HS ngày 15/5/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Văn L, sinh ngày 20/10/1977, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B, sinh năm 1951 và bà Sầm Thị T3, sinh năm 1951 (đã chết); có vợ là Dương Thị N, sinh năm 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nông Đức T, sinh ngày 05/02/1995, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D3, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; có vợ là Thượng Thị N1, sinh năm 1996; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 03/2012/HSPT ngày 12/3/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" đã được xóa án tích (*khi phạm tội là người dưới 18 tuổi*); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Sằm Anh D, sinh ngày 20/8/1988, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sằm Văn H2, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ là Hậu Thuý N2, sinh năm 1988; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nông Văn T1, sinh ngày 29/9/1991, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T4, sinh năm 1961 và bà Triệu Thị T5, sinh năm 1960; có vợ là Lộc Thị N3, sinh năm 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hoàng Văn T2, sinh ngày 05/8/1976, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1938 và bà Mạc Thị B1, sinh năm 1940 (đều đã chết); có vợ là Nông Thị L1, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nông Văn H, sinh ngày 09/02/1992, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V, sinh năm 1963 và bà Nông Thị C1, sinh năm 1967; có vợ là Lý Thị H3, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Sằm Văn D1, sinh ngày 03/6/1983, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sằm Văn Đ1, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lý Thị P, sinh năm 1959; có vợ là Bùi Thị T6, sinh năm 1979; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Lý Vần K, sinh ngày 28/3/2000, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L, sinh năm 1977 và bà Dương Thị N, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ

từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2022, Sầm Anh D, Nông Đức T cùng ngồi chơi, uống nước tại nhà của Lý Văn L ở thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khi đang uống nước, Lý Văn L nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên xuống bếp lấy 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng mang lên đặt trên tấm thảm trải giữa nhà (*do say rượu nên Lý Văn L không nhớ đã nói với T và D như nào để rủ mọi người chơi đánh bạc*). Thấy vậy, T lấy que nứa làm 04 quân vị, dùng nhọ nồi bôi đen một mặt, một mặt để nguyên (màu trắng) rồi đặt vào bát. D thấy Nông Văn H đi qua nhà L liền gọi vào chơi, một lát sau Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Sầm Văn D1, Lý Vần K, Hứa Văn S2 (*cùng thôn với L*) đến và ngồi xuống thảm cùng đánh bạc, riêng Hứa Văn S2 không ngồi đánh cùng mọi người mà chỉ đứng xem. Thấy chưa ai xóc cái nên Nông Văn T1 cầm bát, đĩa, quân vị lên và xóc cái để tất cả đặt cược với nhau theo hai cửa chẵn và lẻ, quy định đặt cược bằng tiền Việt Nam, không đặt cược bằng vật chất, mức cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1-1, tức là đặt cược bao nhiêu tiền thì sẽ thắng hoặc thua bằng với số tiền đã đặt cược. Các con bạc không quy định phải đánh với nhà cái mà đánh tự do, ai thích bên nào thì tự đánh với những người thích bên ngược lại và tự chi trả tiền cược cho nhau.

Đến 23 giờ cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Riêng Sầm Văn D1 bỏ trốn khỏi hiện trường, sau đó D1 đã tự đến cơ quan Công an huyện V đầu thú. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 00 phút, ngày 16/12/2022, tạm giữ tại chỗ 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 04 quân vị, 01 chiếc thảm và số tiền đánh bạc là 7.270.000 đồng.

Trước cơ quan điều tra các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền cụ thể là: L có số tiền 950.000 đồng, T có số tiền 800.000 đồng, D có số tiền 1.100.000 đồng, T1 có số tiền 1.000.000 đồng, T2 có số tiền 970.000 đồng, H có số tiền 900.000 đồng, D1 có số tiền 850.000 đồng, K có số tiền 700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L 10 tháng tù, thời hạn chấp hành án

phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sằm Anh D 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Sằm Văn D1 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Vần K 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2023, các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sằm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sằm Văn D1, Lý Vần K có đơn kháng cáo với lý do: các bị cáo không nhất trí với mức hình phạt của Toà án nhân dân cấp sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Đồng thời, bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sằm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sằm Văn D1, Lý Vần K phạm tội

"Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; hình phạt đã áp dụng với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T, T2 cung cấp thêm tài liệu có thân nhân là người có công; bị cáo L có bố là người bị nhiễm chất độc màu da cam, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa Bản án sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo này của các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận khoảng 22 giờ ngày 16/12/2022, tại thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang, các bị cáo L, T, D, T1, T2, H, D1, K đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*Xóc đĩa*" được thua bằng tiền mặt thì bị bắt với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 7.270.000 đồng cùng một số tang vật khác. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác nhận không kháng cáo về tội danh. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bột phát, không có tổ chức, về bản chất các bị cáo đều là người thực hành; thời gian đánh bạc ngắn; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều. Các bị cáo L, D, T1, T2, H, D1, K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn H, Nông Văn T1 có thân nhân là người có công; bị cáo Sằm Văn D1 sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo D1 thuộc hộ nghèo nên các bị cáo H, T1, D1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với kháng cáo của bị cáo Lý Văn L:

[7] *Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:* quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo L đã tự nguyện nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; cung cấp tài liệu chứng minh có bố là người bị nhiễm chất độc màu da cam, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo L.

[8] *Đối với kháng cáo xin hưởng án treo:* trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng; đồng thời sử dụng nhà mình để thực hiện việc đánh bạc. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L.

[9] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nông Đức T, Sằm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sằm Văn D1, Lý Vần K:

[10] Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nông Đức T, Sằm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Lý Vần K đã tự nguyện nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, điều này thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của các bị cáo đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Nông Đức T, Hoàng Văn T2 cung cấp thêm tài liệu có thân nhân là người có công, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy các bị cáo Nông Đức T, Sằm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Sằm Văn D1, Nông Văn H, Lý Vần K có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của các bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

[11] Chấp nhận một phần quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[12] Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Văn L (*chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo*); chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K.

Xử phạt các bị cáo Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D, Lý Vần K cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí: các bị cáo Lý Văn L, Nông Đức T, Sầm Anh D, Nông Văn T1, Hoàng Văn T2, Nông Văn H, Sầm Văn D1, Lý Vần K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hà Giang;
- Toà hình sự-TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP-TAND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*Đã ký*)

Nguyễn Mạnh Cường